

Số: 21/KH -THNP

Mường Nhé, ngày 8 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC
Năm học: 2025 - 2026.

Căn cứ Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT, ngày 12/05/2016, Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác y tế trường học;

Căn cứ công văn số 94/KH-TYT, ngày 13/7/2025 của trạm y tế xã Mường Nhé về kế hoạch thực hiện hoạt động y tế trường học năm 2025.

Căn cứ công văn số: 342/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 08 năm 2025 của UBND xã Mường Nhé V/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Mường Nhé;

Căn cứ kết quả hoạt động y tế trường học năm 2024 – 2025 trường PTDTBT TH Nậm Pố xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kết quả hoạt động của năm học trước:

- Tổng số học sinh: 738, tổng số lớp học 29, Tổng số CBGVNV: 49 đồng chí trong đó: Cán bộ quản lý 02, giáo viên 42, nhân viên 4.
- Phòng học thông thoáng, yên tĩnh, bàn ghế, bảng, ánh sáng cơ bản đảm bảo.
- Có quy định, kế hoạch đảm bảo các điều kiện ATVSTP.
- Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường, lớp.
- Có thùng chứa rác, phân loại rác thải và đổ rác đúng nơi quy định của ủy ban nhân dân xã.
- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, đáp ứng yêu cầu sử dụng không làm ô nhiễm môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường kiến thức phòng chống bệnh, tật học đường góp phần giảm tỷ lệ mắc, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của bệnh, tật học đường phổ biến hiện nay. Tăng cường hoạt động tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về y tế trường học cho nhân viên y tế và ngành giáo dục. Khám, tư vấn sức khỏe và có hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe cho học sinh tại trường học. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học nhằm tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe toàn diện cho học sinh.

Tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh theo mùa. Thực hiện việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong các đơn vị trường để xử lý kịp thời, triệt để.

Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học. Triển khai thực hiện Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của trẻ em, học sinh

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% học sinh và giáo viên trong toàn trường được truyền thông, tiếp cận các biện pháp phòng chống bệnh, tật và phòng chống dịch trong trường học;

- 100 % học sinh được khám, tư vấn sức khỏe và có hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe cho học sinh;

- 100% các trường hợp mắc bệnh, tật tại trường được phát hiện và xử lý theo quy định, đồng thời được thông báo cho phụ huynh hoặc người giám hộ;

- Định kỳ 09 lượt (1 lượt/1 tháng) tổ chức giám sát các yếu tố, điều kiện vệ sinh trường học, nhằm hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh tại trường.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết khác để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của học sinh theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo tại trường.

- Tổ chức bữa ăn bán trú trong các nhà trường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý; Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh nghèo.

III. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

2.1. Thời gian: Từ ngày 08 /09/2025 – 31/5/2026

2.2. Địa điểm: Triển khai tại trường PTDTBTTH Nậm Pồ

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Truyền thông nâng cao sức khỏe phòng chống bệnh tật học đường:

- Đối tượng truyền thông: 738 học sinh và 49 cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường học.

- Hình thức truyền thông:

+ Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh, tật học đường, sức khỏe vị thành niên trong các giờ giảng chính khóa, các buổi ngoại khóa.

+ Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường, lớp học và vệ sinh cộng đồng..

2. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Triển khai tổ chức các hoạt động khám sức khỏe đầu vào và đầu ra theo năm học cho học sinh. Lập sổ theo dõi và quản lý sức khỏe cho học sinh theo năm học.

+ Số học sinh được khám và quản lý sức khỏe: 738 học sinh.

+ Thời gian khám sức khỏe cho học sinh: 2 lần/ năm vào đầu năm và cuối năm học.

+ Hình thức khám: Phối hợp với trạm y tế tại địa phương khám, phát hiện các bệnh theo các chuyên khoa và khám thể lực cho học sinh.

- Giám sát thường xuyên tại các trường học nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh, tật học đường cho học sinh.

- Tổ chức và thực hiện xử lý sơ cấp cứu tại chỗ cho các học sinh, giáo viên đồng thời phối hợp với các cơ sở y tế để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

- Phối hợp để tổ chức tiêm chủng, uống vắc-xin phòng bệnh cho học sinh.

- Tư vấn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về các vấn đề liên quan đến bệnh, tật và sự phát triển thể chất, tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh tự biết chăm sóc sức khỏe cho bản thân và cộng đồng; thông báo cho phụ huynh học sinh ít nhất 1 lần/năm về sức khỏe học sinh.

- Xây dựng môi trường vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; tăng cường hoạt động thể lực; xây dựng môi trường không khói thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn và các chất gây nghiện.

3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học.

*** Điều kiện về phòng học:**

- Diện tích trung bình không dưới $1,25 \text{ m}^2$ / 1 học sinh.
- Phòng học được thiết kế hai cửa ra vào, một cửa ở đầu lớp, một cửa ở cuối lớp; cửa có hai cánh, chiều rộng không nhỏ hơn 1 mét và mở ra phía hành lang.
- Các phòng học không thông nhau và được ngăn cách với các phòng có nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi, hơi khí độc học mùi khó chịu.
- Phòng học thông thoáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần, quạt tường, quạt thông gió; nồng độ khí CO_2 trong phòng học không quá 0,1%
- Phòng học yên tĩnh, tiếng ồn nên không quá 55 dBA theo mức âm tương đương

*** Bàn ghế:**

- Sử dụng bàn ghế không quá 2 chỗ ngồi, bàn và ghế rời nhau, các góc cạnh nhẵn và an toàn
- Có đủ 6 cỡ bàn ghế I, II, III, IV, V, VI tương ứng với chiều cao của học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/BGD&ĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và được kê theo đúng quy định

*** Bảng viết**

- Sử dụng bảng chống lóa và đảm bảo độ tương phản giữa nền bảng và chữ viết
 - Chiều cao của bảng từ 1,2m - 1,5m, chiều rộng bảng không quá 3,2m, phù hợp với chiều rộng phòng học và được treo theo đúng quy định
 - Bảng có màu xanh lá cây hoặc màu đen (nếu viết bằng phấn trắng), màu trắng (nếu viết bằng bút dạ màu đen)
 - Bảng treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,8m đến 1m
- * Chiều sáng trong trường học.**

- Hướng lấy ánh sáng tự nhiên là hướng nam hoặc đông nam (cửa sổ ở phía không có hành lang) về phía tay trái của học sinh khi ngồi học; tỷ lệ tổng diện tích cửa sổ (vùng lấy ánh sáng) trên diện tích phòng học không dưới 1/5.

- Phòng học có hệ thống chiếu sáng nhân tạo, các bóng đèn có chụp chống lóa; bóng đèn trên trần treo thấp hơn quạt trần, thành dãy song song với tường có cửa sổ, cách tường từ 1,2 đến 1,5m, có công tắc riêng cho từng dãy.

- Vùng học tập có hệ số chiếu sáng đồng đều và không dưới 1/2, độ rọi không dưới 300 Lux.

- Đèn chiếu sáng bảng được lắp đặt song song với tường treo bảng, cách tường 0,6m và cao hơn mép trên của bảng 0,3m.

* Điều kiện về cấp thoát nước và VSMT trong trường học.

Cấp nước ăn uống và sinh hoạt:

- Nước uống bảo đảm tối thiểu bình quân mỗi học sinh trong một ca học có 0,5 lít về mùa hè và 0,3 lít về mùa đông

- Nước sinh hoạt bảo đảm tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một ca học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một ca học

- Chất lượng nước bảo đảm theo các quy định của Bộ Y tế

- Giếng nước, bể nước, chum, vại nước (nếu có) có nắp đậy, độ cao bảo đảm an toàn cho trẻ khi sử dụng theo quy định.

Công trình vệ sinh

- Phòng vệ sinh khép kín với phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ hoặc liền kề với nhóm lớp; riêng cho trẻ và giáo viên, riêng nam và nữ

- Bảo đảm diện tích từ 0,4 m²/trẻ - 0,6 m²/trẻ nhưng không nhỏ hơn 12 m²/phòng.

- Có vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu

- Kích thước mỗi ô đặt bệ xí 0,8m x 0,7m

- Bố trí từ 2 - 3 tiểu treo dùng cho trẻ em nam và từ 2 - 3 xí bệt dùng cho trẻ em nữ

- Khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng, bảo đảm 8-10 trẻ/ chậu rửa, có xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác

- Trang thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi.

Thu gom và xử lý chất thải

- Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp.

- Có thùng chứa rác và phân loại rác thải.

- Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hoặc tự thu gom, xử lý chất thải, rác thải theo quy định.

** Điều kiện về phòng y tế*

- Có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích để triển khai các hoạt động chuyên môn

- Có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu

- Có ít nhất 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân

- Có bàn, ghế, tủ dụng cụ và thiết bị làm việc thông thường

- Có thuốc thiết yếu phù hợp để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường

- Có sổ khám bệnh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định.

4. Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm.

Nhà ăn, căng tin

- Thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột, ruồi nhặng, côn trùng

- Tường, trần nhà bằng phẳng, nhẵn, thuận tiện làm vệ sinh

- Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện làm bằng vật liệu dễ cọ rửa

- Khu vực ăn uống thoáng mát, đủ bàn ghế và các trang thiết bị để ngăn côn trùng

- Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại

- Có phương tiện bảo quản, lưu giữ thực phẩm

- Có đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ làm vệ sinh, khử trùng

- Có nguồn nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn

Nhà bếp

- Có khu sơ chế nguyên liệu, khu chế biến nấu nướng, khu bảo quản thức ăn, khu ăn uống, kho nguyên liệu, bảo quản thực phẩm

- Nơi chế biến thức ăn được thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản, sử dụng riêng đối với thực phẩm sống và thức ăn chín.

- Có lưu mẫu thức ăn theo quy định

- Đối với các trường không tự cung cấp thức ăn: Có ký hợp đồng với các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn cho học sinh.

Kho chứa thực phẩm

- Bảo đảm lưu thông không khí, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột và côn trùng

- Tường, trần nhà, sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

Người làm việc tại nhà ăn, căng tin

- Có giấy chứng nhận tập huấn về an toàn thực phẩm

- Có giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế

- Người trực tiếp làm việc tại nhà ăn, nhà bếp mặc trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, đi găng tay chuyên dụng, đeo khẩu trang.

5. Đảm bảo môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ trong trường học.

- Kiện toàn ban chăm sóc sức khỏe học sinh

- Xây dựng và thực hiện các quy định về chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Xây dựng mối liên hệ giữa trường học với gia đình, cộng đồng.....

6. Giám sát, đánh giá thực hiện công tác Y tế học đường.

Tổ chức thực hiện tự kiểm tra, giám sát tại trường.

Thời gian: 02 lần/năm học. Đầu năm học và đầu kỳ 2.

Thành phần: Ban giám hiệu, cán bộ y tế trường học, giáo viên chủ nhiệm các lớp, cán bộ đoàn đội, bảo vệ.

Nội dung:

6.1. Điều kiện phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học.

- Căn cứ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) rà soát, bổ sung và dần hoàn thiện các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng trong trường học trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

6.2. Các điều kiện cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học.

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh tại các trường học theo quy định.

- Nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới các công trình vệ sinh cho học sinh theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT. Bố trí chỗ rửa tay với nước sạch và xà phòng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Hướng dẫn việc thu gom và xử lý chất thải của các trường học theo đúng quy định.

6.3. Đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng và điều kiện vệ sinh cho bếp ăn tập thể

- Tổ chức tập huấn và khám sức khỏe định kỳ cho người làm việc tại các bếp ăn tập thể của các trường nội trú, bán trú. Ban giám hiệu của trường học phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức giám sát thường xuyên các hoạt động tại bếp ăn tập thể của trường mình nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

6.4. Đảm bảo môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng.

- Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, có quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, mối quan hệ giữa nhà trường, phụ huynh, giáo viên, học sinh; giữa trường học với gia đình và cộng đồng.

6.5. Đảm bảo các điều kiện phòng y tế, nhân viên y tế trường học.

Từng bước hoàn thiện phòng y tế tại các trường học, bổ sung trang thiết bị theo quy định.

7. Thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động y tế trường học 02 lần/năm học

- Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- Phê duyệt kế hoạch;
- Phối hợp với UBND xã, Trạm y tế xã để thực hiện các hoạt động Y tế trường học.

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung chuyên môn của Y tế trường học

2. Nhân viên Y tế trường học:

- Xây dựng kế hoạch tham mưu ban giám hiệu;
- Làm đầu mối triển khai các nội dung của kế hoạch; Phối hợp với các thành viên trong Ban chăm sóc sức khỏe học sinh và cán bộ giáo viên trong trường triển khai các hoạt động theo kế hoạch.

3. Cán bộ, giáo viên, đoàn đội, người làm việc tại bếp ăn tập thể

- Phối hợp với cán bộ y tế triển khai các hoạt động theo kế hoạch;
- Thực hiện các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh theo chức năng nhiệm vụ.
- Thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định

VI. KINH PHÍ

Kinh phí mua thuốc bổ sung cho tủ thuốc nhà trường thuộc nguồn kinh phí nhà nước cấp cho học sinh thuộc đối tượng được hưởng theo nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động Y tế trường PTDTBT TH Nậm Pồ năm học 2025 – 2026 đề nghị các bộ phận nghiêm túc tổ chức thực hiện../.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH
- TTYT xã Mường Nhé;
- Lưu hồ sơ

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Nguyên

KẾ HOẠCH

Hoạt động Y tế trường học năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: ... /KH-YTTH, ngày tháng 9 năm 2025)

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Người thực hiện	Ghi chú
I	Truyền thông nâng cao sức khỏe phòng chống bệnh tật học đường				
1	Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	Tuần 1, tháng 9/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, CB YTTH	
2	Phòng, chống dịch bệnh theo mùa	Tuần 3 tháng 9/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
3	Chăm sóc răng miệng	Tuần 1 tháng 10/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
4	Phòng tránh tai nạn thương tích	Tuần 4, tháng 10/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
5	Kỹ năng cơ bản để tự bảo vệ bản thân	Tuần 1, tháng 11/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, CB YTTH	

6	Phòng, chống bệnh, tật học đường	Tuần 4,Tháng 11/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, CB YTTH	
7	Kỹ năng thoát đuối nước khi không biết bơi	Tuần 1, tháng 12/ 2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
8	Kỹ năng phòng, tránh tai nạn điện	Tuần 4,Tháng 12/2025	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
9	Kỹ năng cầm máu vết thương	Tuần 1,Tháng 1/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
10	Chăm sóc mắt học đường	Tuần 4,Tháng 2/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
11	Kỹ năng sơ cứu khi bị bỏng	Tuần 1,Tháng 3/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, CB YTTH	
12	Kỹ năng sơ cứu cho người bị chó, mèo cắn	Tuần 4, tháng 3/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	

13	Kỹ năng sơ cứu khi bị ngộ độc thực phẩm	Tuần 1, tháng 4/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
14	Kỹ năng xử trí khi bị chảy máu cam	Tuần 4, tháng 4/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
15	Phòng chống say nắng, say nóng vào mùa hè	Tuần 1,Tháng 5/2026	Tại lớp học	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội,CB YTTH	
II	Quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh				
1	Chuẩn bị hồ sơ, sổ sách cho khám và quản lý sức khỏe học sinh	Từ tuần 5/9/2025 đến 20/5/2026		CB YTTH, Giáo viên chủ nhiệm.	